

Số: 476/BC-UBND

Nga Sơn, ngày 03 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO TÓM TẮT
Kết quả xây dựng Nông thôn mới đến năm 2019
của huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

I. SỐ XÃ, ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI THEO QUY ĐỊNH

Tổng số xã trên địa bàn huyện: 26 xã; số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 26 xã. Trong đó: 9 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2013-2016 Theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số: 4296/2013/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa (gồm: Nga An, Nga Thành, Nga Thạch, Nga Yên, Nga Hưng, Nga Mỹ, Nga Lĩnh, Nga Phú, Nga Trung). 17 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017-2019 (Theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số: 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA CÁC XÃ

1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ”, với sự hỗ trợ của các đơn vị tư vấn, 100% các đơn vị xã đã tiến hành xây dựng quy hoạch xây dựng NTM, được Đảng bộ và nhân dân bàn bạc, thảo luận. Đến hết 30/6 2012 có 26/26 xã đã xây dựng xong quy hoạch được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt, ban hành quy chế quản lý theo quy định. Các xã tổ chức công khai quy hoạch, cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được phê duyệt. Chất lượng quy hoạch đảm bảo theo yêu cầu. Trong giai đoạn 2012-2019 có 20/26 xã đã điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. *Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.*

2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

1. Giao thông

Tổng chiều dài đường giao thông trên địa bàn huyện là 1.251,73 km. Đến nay, hệ thống giao thông cơ bản đã được hoàn thiện, đảm bảo kết nối giữa các địa phương trong huyện. Trong đó:

- Đường trục xã, liên xã: dài 141,86 km/141,86 km được nhựa hóa, bê tông hóa;

- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 279,76 km; 100% được cứng hóa. (BTH 239,66 km; đồ cấp phối 40,1 km;

- Đường ngõ xóm: Tổng chiều dài 306,86 km, đã được bê tông hóa, cứng hóa 256,66 km. Trong đó: BTH 221,66 km (tỷ lệ 72,2%), đồ cấp phối 35,0 km (tỷ lệ 11,4%);

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 428,53 km; đã cứng hóa 346,89 km, (đạt tỷ lệ 80,9%).

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

2. Thủy lợi.

Đến nay hệ thống công trình thủy lợi của các xã đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ, từ kênh liên xã đến mặt ruộng (tổng chiều dài 535,01 km, trong đó đã kiên cố hóa được 234,32 km, đạt tỷ lệ 48,8%), đáp ứng tốt nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai. Diện tích gieo trồng được tưới chủ động đạt tỷ lệ 94,85%; Diện tích gieo trồng được tiêu chủ động đạt tỷ lệ 98,12%.

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

3. Điện nông thôn.

Hiện nay 100% hệ thống lưới điện của các xã trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Tỷ lệ hộ dân toàn huyện sử dụng điện an toàn từ các nguồn đạt 100%.

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

4. Trường học.

Trong giai đoạn 2011-2019, toàn huyện đã xây dựng thêm 413 phòng học kiên cố, tu sửa nâng cấp 140 phòng học, phòng chức năng, mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi. Kết quả, đến nay, huyện có cơ sở vật chất trường học khá đồng bộ và khang trang, toàn huyện có 67 trường đạt chuẩn QG, đạt 84,8% (22/27 trường mầm non, 25/25 trường tiểu học, 16/23 trường THCS, 4/4 trường TH&THCS).

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

5. Về cơ sở vật chất văn hóa.

Từ năm 2010 đến nay, thông qua công tác tuyên truyền, vận động, nhân dân trong huyện đã tích cực đóng góp tiền của, ngày công lao động, vật liệu xây dựng để xây mới, nâng cấp 234 Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn, làng; xây mới 19 nhà hội trường và xây mới các khu thể thao thuộc Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã. Đến nay hệ thống cơ sở vật chất văn hóa của các xã trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng yêu cầu, cụ thể:

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

Đến nay, 26/26 xã trên địa bàn huyện có chợ (hoặc cửa hàng thương mại) đạt chuẩn theo quy định (năm 2010 chưa có xã nào đạt chuẩn).

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

7. Về thông tin và Truyền thông.

26/26 xã trên địa bàn huyện đều có ít nhất 01 điểm phục vụ bưu chính; 100% số xã có dịch vụ viễn thông, internet đạt yêu cầu, mỗi xã đều có ít nhất 01 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng; 100% số xã trong huyện có Đài

truyền thanh và hệ thống loa, cụm loa đến thôn; 100% số xã trong huyện có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành.

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

8. Nhà ở dân cư.

Đến nay, trên địa bàn huyện không còn hộ gia đình ở nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ nhà đạt chuẩn của Bộ Xây dựng trên địa bàn toàn huyện là 36.731/39.800 hộ, đạt 92,29%.

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo nhanh và bền vững

Năm 2019, giá trị sản xuất toàn ngành kinh tế ước đạt 7.321 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản năm 2019 chiếm 23,7%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 44,3%; Dịch vụ, thương mại chiếm 32%. Giá trị sản phẩm bình quân 1 đơn vị ha canh tác đạt 135,4 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người toàn huyện năm 2019 ước đạt 41,1 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 giảm còn 2,17%.

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

4.1. Về giáo dục

Chất lượng giáo dục luôn được huyện tập trung chỉ đạo nâng cao cả giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Đến nay, Huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2012; chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 năm 2016; chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 năm 2018; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ II. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục được học THPT, bổ túc THPT và học nghề năm 2019 toàn huyện là 1750/1820 HS, đạt 96,15%.

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

4.2. Về Y tế.

Trong giai đoạn 2010-2019 toàn huyện đã xây mới 27 công trình Trạm y tế, đến nay 100% các xã, thị trấn có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em, sức khỏe sinh sản được quan tâm đẩy mạnh; làm tốt công tác y tế dự phòng, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi được tiêm các mũi phòng dịch đạt tỷ lệ 95%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi năm 2019 toàn huyện là 999/13144 trẻ bằng 7,6% (giảm 10,1% so với năm 2010); tỷ lệ người dân tham gia BHYT tính đến 25/9/2019 toàn huyện là 119.999/140.292 người, đạt 85,54%

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

4.3. Về văn hóa.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được gắn với nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới. Các thôn xóm luôn chủ động điều chỉnh hương ước, quy ước; bổ sung các thiết chế văn hóa ở các thôn sau sáp nhập. Tính đến năm 2018, tổng số thôn được công nhận danh hiệu thôn văn hóa đạt tỷ lệ 94%.

Tổng số cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt tỷ lệ 68,4%. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 89,9%. Tính đến tháng 8/2019, toàn huyện có 26/26 xã được công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa NTM”.

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

4.4. Về công tác Môi trường và An toàn thực phẩm.

- 100% số xã, thị trấn đã có tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định; cảnh quan môi trường của huyện đã có nhiều đổi thay, đường làng, ngõ xóm đã thông quang sạch đẹp; Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,68%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch là 75,30%; 92,50% hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh. 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ đạt các yêu cầu về BVMT; Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo VSMT toàn huyện là 88,10%

- Đối với công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Đến nay các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tuân thủ đầy đủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội

5.1. Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- 27/27 xã, thị trấn có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; 530 cán bộ, công chức (100%) đạt chuẩn về trình độ; 100% các xã có Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức chính trị được cấp huyện đánh giá, xếp loại “Khá” trở lên.

- Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật được quan tâm tổ chức thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức. Có 100% xã đạt chuẩn theo quy định.

- Công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình: đến nay huyện có 5/26 xã, thị trấn có cán bộ nữ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt; 26/26 xã, thị trấn có tỷ lệ cấp ủy viên nữ đạt trên 15%; 100% xã phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình; không phát hiện các trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình.

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

5.2. Công tác Quốc phòng và An ninh.

Công tác quốc phòng toàn dân được tập trung đẩy mạnh; hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện luôn được giữ vững ổn định;

Kết quả tự đánh giá: 26/26 xã đạt.

6. Kết quả duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí xã NTM

- Đối với 9 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2013-2016 (gồm: Nga An, Nga Thành, Nga Thạch, Nga Yên, Nga Hưng, Nga Mỹ, Nga Lĩnh, Nga Phú, Nga Trung): Qua rà soát theo Bộ tiêu chí mới (theo Quyết định số: 1415/2017/QĐ-

UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa), đến nay, cả 9 xã đều đạt 19/19 tiêu chí.

- 17 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017-2019 cơ bản chất lượng các tiêu chí được nâng cao, đảm bảo yêu cầu tiêu chí xã NTM giai đoạn 2017-2020.

III. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC

Kết quả huy động nguồn lực từ năm 2010 đến nay, toàn huyện đạt: **7.753 tỷ đồng**, trong đó:

- Ngân sách Trung ương, tỉnh: 675 tỷ đồng, chiếm 8,71%;
- Ngân sách huyện: 242,7 tỷ đồng, chiếm 3,13%;
- Ngân sách xã: 840,88 tỷ đồng, chiếm 10,85%;
- Vốn ODA là: 225 tỷ đồng, chiếm 2,9%;
- Vốn vay tín dụng: 413,4 tỷ đồng, chiếm 5,33%;
- Doanh nghiệp, HTX: 106,3 tỷ đồng, chiếm 1,37%;
- Vốn lồng ghép: 182,83 tỷ đồng, chiếm 2,36%;
- Nhân dân tham gia (tiền mặt, ngày công lao động, hiến đất, chỉnh trang nhà ở, vườn tạp...): 5.066,89 tỷ đồng, chiếm 65,35% Trong đó:
 - + Đóng góp tiền mặt: 81,26 tỷ đồng;
 - + Ngày công lao động: 1,28 tỷ đồng (6.945 công lao động);
 - + Hiến đất (373,66 ha); quy ra tiền: 130,8 tỷ đồng;
 - + Xây dựng nhà cửa, chỉnh trang vườn tạp: 3.062,52 tỷ đồng;

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2019 huyện Nga Sơn. UBND huyện báo cáo làm cơ sở để Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Nga Sơn triển khai kế hoạch tổ chức lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của Nhân dân về xây dựng huyện NTM, nhằm hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình UBND tỉnh Thanh Hóa thẩm tra, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xét, công nhận huyện Nga Sơn đạt chuẩn NTM năm 2019./.

Nơi nhận:

- Thường trực HU (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Ủy ban MTTQ huyện;;
- Thành viên BCĐ huyện;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thịnh Văn Huyền